

**HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH
NHIỆM VỤ LẬP QUY
HOẠCH TỈNH**

Số: **693** /QĐ-HĐTĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày **08** tháng 5 năm 2020



QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng thẩm định nhiệm vụ lập quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch;

Căn cứ Quyết định số 878/QĐ-TTg ngày 15 tháng 7 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Hội đồng thẩm định nhiệm vụ lập quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý quy hoạch,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung Quy chế hoạt động của Hội đồng thẩm định nhiệm vụ lập quy hoạch tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 1314/QĐ-HĐTĐ ngày 04 tháng 9 năm 2019 của Chủ tịch Hội đồng thẩm định nhiệm vụ lập quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 Điều 5 như sau:

"a) Trình Thủ trưởng cơ quan nơi thành viên Hội đồng thẩm định công tác ký văn bản tham gia ý kiến đối với hồ sơ và nội dung nhiệm vụ lập quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 theo chức năng quản lý, đúng thời hạn được yêu cầu trong văn bản xin ý kiến. Sau thời hạn nêu trên, nếu thành viên Hội đồng thẩm định không trình Thủ trưởng cơ quan nơi thành viên Hội đồng thẩm định công tác có văn bản tham gia ý kiến, thành viên Hội đồng thẩm định có trách nhiệm chuẩn bị ý kiến bằng văn bản và phát biểu ý kiến tại phiên họp của Hội đồng thẩm định; đồng thời phải chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng thẩm định và Thủ trưởng cơ quan nơi thành viên Hội đồng thẩm định công tác về các ý kiến tham gia, nhận xét theo quy định của pháp luật;"

2. Bãi bỏ điểm b khoản 2 Điều 6.

3. Sửa đổi, bổ sung điểm e khoản 2 Điều 6 như sau:

“e) Trình Chủ tịch Hội đồng thẩm định ký giấy mời các thành viên Hội đồng thẩm định tham dự phiên họp của Hội đồng thẩm định, trong đó đề nghị các Bộ, cơ quan ngang Bộ cử lãnh đạo cấp Vụ tham gia thành viên Hội đồng thẩm định để thẩm định nhiệm vụ lập quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 theo định theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 1 Quyết định số 878/QĐ-TTg ngày 15/7/2019 của Thủ tướng Chính phủ (giấy mời được gửi tới các thành viên Hội đồng thẩm định trước ít nhất 05 ngày làm việc so với thời gian tổ chức phiên họp của Hội đồng thẩm định); trường hợp thành viên Hội đồng thẩm định được Lãnh đạo Bộ, cơ quan ngang Bộ cử tham dự phiên họp của Hội đồng thẩm định không phải là Lãnh đạo cấp Vụ thì công chức được cử tham dự phiên họp của Hội đồng thẩm định có trách nhiệm chuyển lại giấy mời họp có ý kiến phân công của Lãnh đạo Bộ, cơ quan ngang Bộ cho đơn vị giúp việc cơ quan thường trực của Hội đồng thẩm định tại phiên họp của Hội đồng thẩm định;”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Hội đồng thẩm định nhiệm vụ lập quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045; Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ và Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *me*

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- PTTg Trịnh Đình Dũng-CTHĐQHQG (để báo cáo);
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ là thành viên HĐTD;
- Văn phòng Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Bộ trưởng Nguyễn Chí Dũng (để báo cáo);
- Thứ trưởng Trần Quốc Phương;
- Các đơn vị trực thuộc Bộ KH&ĐT;
- Công TTĐT Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Lưu: VT, QLQH (3). Li 8

**CHỦ TỊCH
HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH**



**THỨ TRƯỞNG
BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
Trần Quốc Phương**

**DANH SÁCH GỬI VĂN BẢN LÀ THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH**

1. Bộ Nội vụ;
2. Bộ Tài chính;
3. Bộ Tài nguyên và Môi trường;
4. Bộ Xây dựng;
5. Bộ Giao thông vận tải;
6. Bộ Công Thương;
7. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
8. Bộ Khoa học và Công nghệ;
9. Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch;
10. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
11. Bộ Y tế;
12. Bộ Giáo dục và Đào tạo;
13. Bộ Thông tin và Truyền thông;
14. Bộ Quốc phòng;
15. Bộ Công an;
16. Bộ Tư pháp;
17. Bộ Ngoại giao;
18. Ủy ban Dân tộc.